

Số: **46/2023/QĐST-DS**

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/6/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án vụ án Dân sự thụ lý số 71/2023/TLST- DS ngày 01/6/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/6/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D)

Ông Tuấn A ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Vũ Đăng K – chuyên viên xử lý nợ, bà Quách Thị H – chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 7986/2023/UQ-LSS-KHCNMB ngày 11/5/2023 của Ngân hàng TMCP V)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992

Bà Nghiêm Thị L, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Số 118, tổ dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nghiêm Thị L: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 118, tổ dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố H (Theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2023 giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L xác nhận vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số LN2011233056143 ngày 25/11/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 23/11/2020.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 67, tờ bản đồ số 61, tại địa chỉ Ô 46, LÔ BT-A5, KBT đôi T, phường B, thành phố H, tỉnh Q. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CU453880, số vào sổ cấp GCN: CH 46062 do UBND thành phố H, tỉnh Q cấp ngày 22/06/2020. Ngày 01/12/2020, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố H, tỉnh Q – Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp công chứng số: LN2011233056143; ký ngày 02/12/2020.

Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn H, bà Nghiêm Thị L xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 22/6/2023 là: 4.313.073.610 đồng. Cụ thể như sau:

- Ông H, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số LN2011233056143 ngày 25/11/2020 số tiền là 4.242.714.885 đồng. Trong đó: Nợ gốc : 3.524.484.373 đồng; Nợ lãi: 718.230.512 đồng

- Ông H, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 23/11/2020 số tiền là: 70.358.725 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 45.712.114 đồng; Nợ lãi: 24.646.611 đồng

Ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V theo sáu kỳ theo lộ trình như sau:

- Kỳ thứ nhất: chậm nhất ngày 25/7/2023 ông Nguyễn Văn H và chị Nghiêm Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 10.000.000 đồng.

- Kỳ thứ hai: chậm nhất ngày 25/8/2023 ông Nguyễn Văn H và chị Nghiêm Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 10.000.000 đồng.

- Kỳ thứ ba: chậm nhất ngày 25/9/2023 ông Nguyễn Văn H và chị Nghiêm Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 10.000.000 đồng.

- Kỳ thứ tư: chậm nhất ngày 25/10/2023 ông Nguyễn Văn H và chị Nghiêm Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 4.283.073.610 đồng.

Kể từ ngày 23/6/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L

thanh toán xong khoản nợ, ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L vẫn phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/6/2023 cho đến khi ông H và bà L thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông H, bà L là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 67, tờ bản đồ số 61, tại địa chỉ Ô 46, LÔ BT-A5, KBT đôi T, phường B, thành phố H, tỉnh Q. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CU453880, số vào sổ cấp GCN: CH 46062 do UBND thành phố H, tỉnh Q cấp ngày 22/06/2020. Ngày 01/12/2020, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố H, tỉnh Q – Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp công chứng số: LN2011233056143; ký ngày 02/12/2020.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị L phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 56.157.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 56.200.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035341 ngày 01/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Trung Lập